

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 06-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Chí Cường, bà Sùng Thị Máy

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 22/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 21/8/2024 đối với bị cáo:

Vừ Mí T; (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14/4/1997 tại huyện M, tỉnh H; nơi cư trú: thôn T1, xã G, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Mí L, sinh năm 1970 và bà Thò Thị M1, sinh năm 1975; vợ: không, con: không; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 03/10/2023 bị Công an huyện Mèo Vạc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1597/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam CA tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Âu Đức Nam, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Xin xét xử vắng mặt, gửi luận cứ bào chữa.

Bị hại: Thò Chá P, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn L1, xã T2, huyện M, tỉnh H. có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vàng Chá C, sinh năm 1971, địa chỉ: thôn M2, xã T3, huyện Đ, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt.

- Anh Giàng Mí D, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn P1, xã S, huyện Đ, tỉnh H, vắng mặt.

- Anh Giàng Mí N, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn S1, xã S, huyện Đ, tỉnh H, xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Vừ Mí C1, vắng mặt; Vừ Mí L, có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: ông Mua Mí C2, sinh năm 1971; địa chỉ: xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/5/2024, Công an xã Tả Lũng, huyện Mèo Vạc tiếp nhận tin báo của ông Thò Chá P về việc: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/5/2024, gia đình ông P bị kẻ gian đột nhập vào trộm cắp tài sản là 01 (một) con bò cái lông màu vàng, đuôi bị cắt, đề nghị Công an xã Tả Lũng giúp truy tìm tài sản, đối tượng và điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình xác minh tại chợ bò Trung tâm huyện Mèo Vạc, Công an xã Tả Lũng được anh Vừ Mí C1 cung cấp thông tin: Vào sáng ngày 25/5/2024, C1 thấy 01 thanh niên người dân tộc Mông, chân trái đi khập khiễng, dạng chân thọt, tay trái bị khèo, dáng người nhỏ dắt theo 01 con bò cái có đặc điểm: Lông màu vàng, đuôi bị cắt, người thanh niên trên đã bán con bò cho Giàng Mí N, C1 còn dùng điện thoại di động chụp ảnh người thanh niên và con bò có đặc điểm nêu trên. Công an xã Tả Lũng đã in 02 bức ảnh chụp người thanh niên đang dắt con bò từ máy điện thoại của anh C1, đồng thời có công văn đề nghị Công an các xã, thị trấn phối hợp truy tìm đối tượng có đặc điểm như trong 02 tấm ảnh đã sao in. Tại Báo cáo số 51/BC-CAX ngày 26/5/2024 của Công an xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc, xác định: Người trong ảnh là Vừ Mí T, sinh ngày ..., trú tại thôn T1, xã G, huyện M, tỉnh H. Công an xã Tả Lũng đã mời Vừ Mí T đến để xác minh làm rõ.

Tại Công an xã Tả Lũng và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, Vừ Mí T đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản (bò) như sau: Ngày 24/5/2024, T đi bộ một mình từ nhà đến trung tâm thị trấn Mèo Vạc chơi, sau đó T tiếp tục một mình đi bộ đến xã Tả Lũng. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày T đứng trên vách đá thuộc thôn Lũng Vái, xã Tả Lũng, huyện Mèo Vạc nhìn thấy 01 người thanh niên đang đuổi bò từ nương về chuồng bò của gia đình. T theo dõi thấy chuồng bò của người này cạnh đường bê tông dễ đi lại, khu chuồng bò không kiên cố. Lúc này, T đã nảy sinh ý định trộm cắp con bò trên nên T đã ngồi đợi khi các thành viên của gia đình chủ bò đi ngủ thì T sẽ thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/5/2024, T đi bộ từ vị trí ngồi đợi theo đường mòn xuống nhà người thanh niên mà trước đó T đã nhìn thấy đuổi bò vào chuồng, khi đến nhà người thanh niên, T thấy trong nhà đã tắt điện và các thành viên trong gia đình đã đi ngủ, T liền men theo hướng cạnh nhà đi thẳng đến phía chuồng bò dùng tay kéo 05 thanh gỗ chắn ngang cửa chuồng bò, sau đó T tháo dây buộc bò ở cột chuồng và dắt 01 con bò từ trong chuồng ra ngoài rồi T tiếp tục dắt bò đi theo đường trước đó T đã đi vào ra hướng nghĩa trang thị trấn Mèo Vạc. Lúc này khoảng 04 giờ, do trời còn tối nên T cầm dây buộc bò ngồi chờ tại đây. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, T dắt bò đi theo đường hướng xuống phía sau UBND thị trấn Mèo Vạc, sau đó T dắt bò vào chợ bò Trung tâm huyện Mèo Vạc với mục đích bán con bò vừa trộm cắp được để lấy tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân. Tại đây, T đã bán con bò trên cho 01 người đàn ông T không biết họ, tên,

tuổi, địa chỉ với số tiền 8.500.000 đồng (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Khi bán bò cho người đàn ông, T không nói con bò trên là do T trộm cắp được mà có, T đã chi tiêu một phần số tiền trên vào mục đích cá nhân. Sau khi hành vi trộm cắp tài sản của T bị phát hiện, T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền bán bò trộm cắp còn lại là 8.292.000 đồng (*tám triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng*) cho Cơ quan Công an để phục vụ cho công tác điều tra.

Trong quá trình điều tra, Giàng Mí N khai nhận: Ngày 25/5/2024, N cùng với ông Vàng Chá C điều khiển xe ô tô tải đến chợ bò huyện Mèo Vạc để mua bò về bán kiếm lời. Khi đến Chợ bò, N và C mua 01 con bò cái, màu lông vàng, đuôi bị cụt, với giá 8.500.000 đồng (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*) của một người thanh niên (*N và C không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ*). Khi mua bò, người thanh niên bán bò không nói cho N và C biết về nguồn gốc con bò. Sau khi mua được bò, N và C điều khiển xe ô tô tải chở con bò vừa mua được về nhà và bán con bò trên cho anh Giàng Mí D với giá 16.200.000 đồng (*mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng*). Khi được Công an xã Tả Lũng, huyện Mèo Vạc thông báo cho anh D biết về nguồn gốc của con bò là do trộm cắp được mà có, anh D đã giao lại con bò trên cho Công an xã Tả Lũng để phục vụ cho công tác điều tra. Ông C đã trả lại số tiền trên cho anh D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mèo Vạc kết luận giá trị con bò được yêu cầu định giá là **22.000.000** đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (*một*) con bò cái, màu lông vàng có khối lượng 275kg cân hơi, phần cuối lông đuôi bò bị cụt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã tạm giao con bò có đặc điểm nêu trên cho bị hại Thò Chá P trông coi, chăm sóc chờ xử lý theo quy định.

- Số tiền 8.292.000 đồng (*tám triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

*** Trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra, bị hại Thò Chá P có đơn đề nghị bị cáo Vừ Mí T phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) là số tiền bị hại đã chi trả để thuê xe ô tô chở con bò từ xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn về nhà.

Ngày 26/6/2024, ông Vàng Chá C có đơn xin nhận lại tiền đổi với số tiền ông C đã bỏ ra để mua con bò do Vừ Mí T bán, ngoài ra ông C không có đề nghị bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, bị cáo Vừ Mí T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKMV ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vừ Mí T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Mí T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm p, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*); xử phạt bị cáo Vũ Mí T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26/5/2024).

Về hình phạt bổ sung: Không

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: trả lại con bò cho bị hại P (đã được tạm giao cho bị hại), số tiền 8.292.000 đồng cho ông C.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng là tiền thuê xe chở bò từ Đồng Văn về nhà, đề nghị công nhận thỏa thuận này.

Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ, bị cáo đồng ý trả cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng là tiền bị hại thuê xe chở bò từ Đ về M.

Người bào chữa cho bị cáo: đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc về tội danh của bị cáo. Bị cáo là người khuyết tật, trong suốt quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm p, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Mí T 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu của bị hại Thò Chá P về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Về án phí: miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại Thò Chá P: Cơ quan điều tra đã bàn giao con bò cho gia đình ông với tình trạng như lúc ban đầu chưa bị trộm cắp, còn nguyên dây buộc ở mũi, gia đình hiện đang quản lý và nuôi con bò ở nhà. Ông đề nghị Vũ Mí T bồi thường cho gia đình ông số tiền 2.500.000 đồng là chi phí đi lại khi đi tìm bò và thuê xe ô tô chở bò từ huyện Đồng Văn về nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Chá C: ngày 25/5/2024 ông và Giàng Mí N chở bò sang huyện Mèo Vạc bán, ông và N đi buôn bò chung, ông có tiền còn N có xe ô tô, hai người có mua được con bò bị cáo T bán với giá 8.500.000 đồng, sau đó ông mua thêm được một con bò khác, ông hoàn toàn không biết con bò ông mua của bị cáo là do trộm cắp mà có. Con bò ông mua của bị cáo T ông và Giàng Mí N mang bán lại cho anh Giàng Mí D, sau khi biết

là con bò do trộm cắp mà có anh D đã giao lại cho Công an xã tả Lũng, huyện Mèo Vạc để xử lý theo quy định, ông và N đã trả lại tiền bán bò cho D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng Mí D: ông biết Giàng Mí N là người thường xuyên đi buôn bán bò nên ông đến nhà và ngỏ ý nhờ N đi mua bò giúp, ông hoàn toàn không biết con bò ông mua từ N là do trộm cắp mà có, sau khi biết con bò ông mua là tài sản do trộm cắp mà có ông đã giao lại con bò cho Công an xã Tả Lũng, huyện Mèo Vạc. Ông đã nhận lại số tiền mua bò và không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng Mí N: Ngày 25/5/2024 cùng Vàng Chá C đi buôn bò, N có xe ô tô còn ông C có tiền, buôn chung về lời lãi chia sau. Khi mua bò của bị cáo T, Vàng Chá C là người trả tiền 8.500.000 đồng, anh và ông C không biết con bò do Vũ Mí T trộm cắp được mà có.

Lời khai của Vũ Mí T: sáng ngày 25/5/2024 anh đi chợ bò huyện Mèo Vạc, trong lúc đi xem bò anh có nhìn thấy một người thanh niên người Mông có đặc điểm chân trái đi khập khiễng, dạng chân thọt, tay trái bị khèo, dáng người nhỏ nhắn dắt theo một con bò cái màu vàng, đuôi cụt, người thanh niên này bán con bò cho anh Giàng Mí N.

Lời khai của Vũ Mí L: Vũ Mí T là con ruột của ông, ông và T không sống chung nhà vì T là người lười lao động, không làm việc nhà, ít ở nhà và hay gây xích mích với ông, sau khi Cơ quan điều tra Công an huyện Mèo Vạc mời đến làm việc ông mới biết việc T trộm cắp tài sản ngày 25/5/2024, khoảng tháng 10/2023 T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp gà tại xã Giàng Chu Phìn.

Nói lời sau cùng: bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Vũ Mí T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/5/2024, biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản ngày 26/5/2024, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 26/5/2024, biên bản thực nghiệm điều tra ngày 24/6/2024, các biên bản nhận dạng ngày 26/5/2024, ngày 21/6/2024, kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mèo Vạc và các tài liệu khác có

trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/5/2024, tại thôn Lũng Vải, xã Tả Lũng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang bị cáo Vũ Mí T đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) con bò cái, màu lông vàng, đuôi bị cụt trị giá 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*) của gia đình ông Thò Chá P, sau đó T đem bán cho Vàng Chá C tại chợ bò thị trấn Mèo Vạc được số tiền 8.500.000 đồng (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*) mục đích chi tiêu sử dụng cá nhân. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Mí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, có khung hình phạt bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vũ Mí T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Mí T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình trước pháp luật.

[5] Bị cáo Vũ Mí T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo một mình tự thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[6] Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiện bị cáo đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng là đối tượng người khuyết tật nặng từ 16 tuổi đến đủ 60 tuổi theo quyết định số 2341 ngày 12/8/2021 của UBND huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Bị cáo Vũ Mí T có tiền sự, ngày 03/10/2023 bị Công an huyện Mèo Vạc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1597/QĐ-XPHC, trong thời chấp hành quyết định xử phạt hành chính trên bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Thò Chá P. Cần xét xử bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cũng như để phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Vũ Mí T không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vũ Mí T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (Người phạm tội là người khuyết tật nặng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); được hưởng tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn).

[9] Cần ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Mí T để đảm bảo thi hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại con bò cho bị hại (đã được tạm giao cho bị hại), số tiền 8.292.000 đồng cho ông C.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất bị cáo trả cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị hại thuê xe chở bò từ Đồng Văn về nhà, xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo.

[14] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận.

[15] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo chưa đủ sức răn đe và phòng ngừa chung, bị cáo Vừ Mí T đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản bị trộm cắp là 22.000.000 đồng.

[16] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Vừ Mí T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm p, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Vừ Mí T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 26/5/2024).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Trả lại cho ông Thò Chá P 01 (một) con bò cái lông màu vàng, đuôi bị cắt, khối lượng 275 kg (cân hơi), đã được tạm giao cho gia đình ông Thò Chá P vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 26/5/2024 (Biên bản tạm giao tài sản ngày 26/5/2024).

- Trả lại cho ông Vàng Chá C số tiền 8.292.000 đồng (tám triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng), số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản số 39490105517700000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết của các vật chứng (tiền), như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang).

4. Trách nhiệm dân sự:

Công nhận thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm trả cho ông Thò Chá P số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Án phí*: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 23 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST, án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

6. *Quyền kháng cáo*: Căn cứ điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Trại Tạm giam;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên

